

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

- Mã chứng khoán: **L10**
- Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà nội.
- Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581
- E-mail: [info@lilama10.com](mailto:info@lilama10.com)

2. Nội dung thông tin công bố: Ngày 18/6/2024 Công ty cổ phần Lilama 10 đã nhận Quyết định số 32810/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC ngày 31/05/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục thuế Hà Nội theo Biên bản thanh tra thuế ngày 31/05/2024 của Đoàn thanh tra thuế - Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh kiểm tra năm 2023. Cụ thể:

- |                            |                    |
|----------------------------|--------------------|
| - Tiền thuế TNDN truy thu: | 871.642.780 đồng   |
| - Tiền phạt :              | 186.828.556 đồng   |
| - Tiền chậm nộp:           | 18.565.991 đồng    |
| - Tổng:                    | 1.077.037.327 đồng |

Công ty CP Lilama 10 đã tiến hành nộp các khoản phạt theo quyết định trên.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/06/2024 tại đường dẫn [www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:  
-QĐ 32810/QĐ-CTHN-XPVPHC  
ngày 31/05/2024

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình Ngọc Tuấn Hùng

Số: 22810/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**



**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;  
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 31/5/2024 giữa Công ty CP Lilama 10 và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 26239/QĐ-CTHN-TTKT7 ngày 07/05/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Công ty CP Lilama 10;

Căn cứ Quyết định số 7998/QĐ-CTHN ngày 07/02/2024 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn của Cục Thuế TP Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 7 - Cục thuế TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty CP Lilama 10;

Mã số thuế: 5400101273;



Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tô Hữu, Phường Trung Văn; Quận Nam Từ Liêm; TP Hà Nội.

- Công ty CP Lilama 10 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5400101273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/12/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/07/2022.

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Văn Long      Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

+ Khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

+ Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu thuế GTGT phải nộp và người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 và Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

+ Xuất hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 174.328.556 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tư triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 6.500.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 và Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 do có hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp (Tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế tháng 12/2023; Không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ).

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng chẵn) theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi xuất hóa đơn không đúng thời điểm.

Tổng số tiền phạt: 186.828.556 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

\* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 871.642.780 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi đồng*) (Năm 2023: 871.642.780 đồng); Tiêu mục 1052.

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 1.607.976.334 đồng.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 18.565.991 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi một đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 18.565.991 đồng - tiêu mục 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 10/06/2024. Yêu cầu Công ty CP Lilama 10 tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 11/06/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

\* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

\* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác:

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2024.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Đặng Văn Long là đại diện cho Công ty CP Lilama 10 để chấp hành.

Công ty CP Lilama 10 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty CP Lilama 10 không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty CP Lilama 10 phải nộp tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền chậm nộp vào tài khoản số 7111 của Kho bạc nhà nước quận Nam Từ Liêm (cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty CP Lilama 10 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước quận Nam Từ Liêm để thu tiền thuế, tiền phạt.



3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 7; Phòng Khai khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; TTKT7(03) (7;4) *h*



**Trần Quang Hưng**

